

## NHỮNG ĐẶC ĐIỂM NHÂN CÁCH SÁNG TẠO NỔI BẬT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

The Characteristics of Creative Highlights by  
Students of Hanoi University of Agriculture

Đặng Thị Vân

*Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*  
Địa chỉ email tác giả liên lạc: [vanspkt@gmail.com](mailto:vanspkt@gmail.com)

### TÓM TẮT

Hoạt động sáng tạo được thực hiện bởi nhân cách sáng tạo. Hoạt động học tập ở đại học là một hoạt động mang tính trí tuệ cao, vì thế sinh viên phải là một chủ thể sáng tạo. Một số phẩm chất nhân cách sáng tạo nổi bật đó là: Động cơ thành đạt, nhu cầu thành đạt, tự khẳng định, hứng thú nghề, óc tưởng tượng và tính mạo hiểm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội bước đầu hình thành các phẩm chất nhân cách sáng tạo nhưng thể hiện chưa thực sự rõ ràng và đồng đều. Hai trong số sáu phẩm chất được thể hiện khá rõ ở sinh viên đó là nhu cầu thành đạt và hứng thú nghề. Tuy nhiên các phẩm chất cơ bản của nhân cách sáng tạo như tính mạo hiểm, óc tưởng tượng thì sinh viên bộc lộ một cách chưa rõ nét. Xác định và phấn đấu hoàn thiện nhân cách sáng tạo là nhiệm vụ thiết yếu của mỗi sinh viên.

Từ khóa: Động cơ thành đạt, hứng thú nghề, nhân cách, nhân cách sáng tạo, nhu cầu thành đạt, óc tưởng tượng, tính mạo hiểm.

### SUMMARY

Creative activities are carried out by creative people. Learning activities in universities are an activity of high intelligence, so students must be an owner of creation. There are number of outstanding qualities of human creativity including: motivation for success, needs to success, self-affirmed, interesting in career, imagination and mental adventure. Result of study showed that students of Hanoi University of Agriculture have initially formed the qualities of human creativity, but it isn't really clear and equal. Two of the six qualities are which show quite clearly in student are needs to achieve and interesting in career. However, the basic qualities of human creativity such as adventure, mind imagine don't expose clearly. Identifying and striving to improve the creative personality is essential duties of each student.

Key words: As of adventure, computer adventure, engine success and needs to achieve, exciting career, mind imagine, personality, personality creation.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động sáng tạo được thực hiện bởi những nhân cách sáng tạo. Các nhà tâm lý học rất coi trọng việc nghiên cứu nhân cách sáng tạo. Theo Luk (1976), việc giải quyết

vấn đề hạt nhân này (nhân cách sáng tạo) sẽ giúp chúng ta giải quyết những vấn đề còn lại trong tâm lý học sáng tạo. Tác giả nhấn mạnh, những con người sáng tạo thể hiện sự nỗ lực mạnh mẽ hơn những người khác để thành công.

Cattell (1940) nghiên cứu nhân cách dựa trên 16 yếu tố, bao gồm tính hòa đồng; trí thông minh; tính ổn định cảm xúc; nguyên vọng nắm quyền lực; tính lạc quan; kiên định; tính táo bạo, dũng cảm; tính nhạy cảm và óc thẩm mỹ, tính hoài nghi, tính lý tưởng hóa, mơ mộng; tính sắc sảo, lão luyện, láu lỉnh; tính ưu tư; tính cấp tiến; tính độc lập, tự chủ; tính kiểm chế, khả năng tự điều khiển bản thân, sự căng thẳng nội tâm (nỗ lực cao, thôi thúc).

Tác giả Đức Uy (2005) nhận định: *“Thời đại mới, chẳng hạn, đòi hỏi con người phải mạo hiểm, vậy ở nhà sáng tạo tức con người sáng tạo ở cấp độ, trình độ cao hơn con người bình thường, anh ta phải tỏ ra và phải có tính mạo hiểm, như một đặc tính, phẩm chất hay nét tính cách mà ở người bình thường không hoặc ít khi biểu hiện do hình thành không ổn định, kém phát triển”*.

Nghiên cứu của một số nhà tâm lý học Xô viết cho thấy, đặc điểm của các chuyên gia sáng tạo như sau: Họ có tính mục đích và kiên trì, có năng lực tiến hành công việc từ đầu đến cuối, say mê với công việc, tôn trọng ý kiến của đồng nghiệp, thận trọng trong mọi tình huống, có lập trường rõ ràng, độc đáo trong cảm xúc và trí tuệ, nhạy cảm, dễ xúc động, có năng lực tự lập, tự chủ cao, có niềm tin mãnh liệt và có khả năng vượt qua những trở ngại, sống có nội tâm.

Nghiên cứu về nhân cách sáng tạo, các tác giả hướng tới một số phẩm chất nổi bật như: động cơ thành đạt và nhu cầu thành đạt cao, khao khát tự khẳng định, hứng thú nghề rõ rệt, óc tưởng tượng phong phú và tính mạo hiểm lớn.

Nhân cách là một yếu tố không phải bẩm sinh, di truyền, nó được hình thành và phát triển trong quá trình xã hội hóa của cá nhân, nói chính xác hơn, trong quá trình hoạt động của con người.

Nhân cách sáng tạo là một dạng đặc biệt của nhân cách. Nó chủ yếu được hình thành và phát triển trong các hoạt động mang tính trí tuệ của con người. Hoạt động học tập của

sinh viên ở trường đại học là hoạt động mang tính trí tuệ cao, nó là điều kiện để phát triển những phẩm chất sáng tạo của sinh viên, nhưng nó cũng đòi hỏi ở họ những phẩm chất đó để đảm bảo hiệu quả học tập cao. Trong giai đoạn hiện nay, ở các trường đại học của Việt Nam, hình thức đào tạo tín chỉ đang được triển khai rộng rãi để thay thế cho hình thức đào tạo niên chế. Việc đào tạo theo hình thức mới là một thách thức lớn đối với sinh viên, nhưng cũng là một cơ hội tốt để các em phát huy tính chủ động, độc lập, tự giác, linh hoạt trong học tập. Hơn thế, ở lứa tuổi này, phần lớn sinh viên rất mong muốn khẳng định bản thân trước thầy cô và bạn bè. Vì vậy, các em tích cực học tập và nỗ lực phấn đấu trong nhiều hoạt động của nhà trường. Đó là những điều kiện rất thuận lợi cho việc hoàn thiện nhân cách nói chung và nhân cách sáng tạo của sinh viên nói riêng.

Xác định các phẩm chất nhân cách sáng tạo của sinh viên nhằm tìm kiếm giải pháp phát huy, góp phần hoàn thiện nhân cách cho họ rất cần thiết đối với nhà quản lý, giảng viên ở bất kỳ trường đại học nào. Sinh viên của Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (ĐHNN Hà Nội) sẽ là các kỹ sư nông nghiệp, nhà chuyên môn, chuyên gia trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi,... trong tương lai và chính những phẩm chất nhân cách sáng tạo của họ có sự đóng góp to lớn cho sự phát triển ngành nghề.

## 2. PHƯƠNG PHÁP VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp điều tra thông qua bảng hỏi cá nhân. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn sâu cũng được sử dụng để bổ sung thông tin trong quá trình phân tích định tính.

Sáu (6) phẩm chất cơ bản của nhân cách sáng tạo được tìm hiểu là: hứng thú nghề, tính mạo hiểm, động cơ thành đạt, nhu cầu thành đạt, tự khẳng định và giàu trí tưởng tượng.

**Bảng 1. Phẩm chất nhân cách sáng tạo của sinh viên Trường ĐHNN Hà Nội**

Các phẩm chất nhân cách	ĐTB	Độ lệch chuẩn
<i>Hứng thú nghề</i>		
1. Tôi thích tìm hiểu thêm kiến thức về ngành đang học.	4,39	0,84
2. Tôi thích trao đổi với thầy cô, bạn bè về kiến thức liên quan đến ngành học.	4,12	0,92
3. Tôi thích đưa ra nhiều ý tưởng, giải pháp mới về những vấn đề đang học	3,38	1,04
4. Tôi thích tham gia nghiên cứu những vấn đề thuộc ngành đang học	4,08	0,95
5. Tôi thích được thực hành, áp dụng những kiến thức đã được học vào thực tiễn	4,49	0,82
<i>Điểm trung bình</i>	4,09	
<i>Tính mạo hiểm</i>		
6. Tôi thích được giao những bài tập, công việc khó khăn	3,26	0,91
7. Tôi sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong cuộc sống để đạt mục đích của mình	3,41	1,16
8. Tôi thích phiêu lưu mạo hiểm	3,28	1,20
9. Mọi người nhận xét rằng đôi khi tôi khá liều lĩnh	2,82	1,23
10. Tôi sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới mà trước đó chưa ai làm	3,39	1,05
11. Tôi dễ dàng đón nhận sự thay đổi	3,17	1,17
12. Tôi không lo ngại bị thất bại, vì xem thất bại như là một bài học có giá trị	3,70	1,09
13. Tôi có thể đối mặt với sự bấp bênh của cuộc sống	3,53	1,01
<i>Điểm trung bình</i>	3,32	0,69
<i>Động cơ thành đạt</i>		
14. Tôi dành nhiều thời gian và sức lực cho công việc học tập của mình	3,57	0,97
15. Trong học tập tôi là người dễ nản chí, thiếu quyết tâm	3,57	1,02
16. Tôi thường làm việc cật lực để đạt được các mục tiêu đã đề ra	3,41	0,95
17. Trong công việc, học tập tôi cố gắng đạt được những gì mình có thể	4,17	0,88
18. Tôi có những mục tiêu được xác định rõ ràng và phấn đấu vì mục tiêu đó	3,89	0,96
19. Tôi thường thực hiện đúng kế hoạch học tập, làm việc của mình	3,08	1,00
20. Tôi dễ chán khi bắt tay vào làm một điều gì đó	3,68	1,10
21. Cuộc sống của tôi khá bận rộn	3,29	1,04
22. Tôi thường tích cực, nhiệt tình khi làm một việc gì đó	3,95	0,89
<i>Điểm trung bình</i>	3,63	0,59
<i>Nhu cầu thành đạt</i>		
23. Tôi khao khát mình sẽ làm ra được sản phẩm mới	4,26	0,89
24. Tôi muốn khẳng định mình là người có ích, giá trị đối với xã hội	4,53	0,72
25. Tôi khao khát có đóng góp điều gì đó cho sự phát triển ngành tôi đang học	4,30	0,83
<i>Điểm trung bình</i>	4,36	0,66
<i>Tự khẳng định</i>		
26. Tôi là người mạnh mẽ, quả quyết	3,24	1,01
27. Tôi thường là thủ lĩnh khi tham gia hoạt động nhóm	2,71	1,03
28. Người ta thường hỏi ý kiến tôi khi đưa ra các quyết định	3,05	0,88
<i>Điểm trung bình</i>	2,99	0,75
<i>Giàu trí tưởng tượng</i>		
29. Tôi có trí tưởng tượng phong phú	3,39	1,03
30. Tôi thích các trò chơi tưởng tượng	3,45	1,11
31. Tôi hay nghĩ về những gì loài người có thể làm được trong cuộc sống	3,44	1,10
32. Tôi thích xem những phim khoa học viễn tưởng	3,80	1,11
33. Tôi thích mộng tưởng, tập trung khám phá cái mới	3,30	1,11
34. Một số bạn gọi tôi là người “nghĩ ra lắm trò” trong các sinh hoạt tập thể	2,68	1,05
<i>Điểm trung bình</i>	3,34	0,68
<b>Điểm trung bình chung</b>	<b>3,62</b>	<b>0,45</b>

Mức độ biểu hiện của các phẩm chất nhân cách được sử dụng thang đo để đánh giá. Thang đo gồm 5 mức độ, được quy ước như sau: Hoàn toàn đúng: 5 điểm, phần lớn đúng: 4 điểm, nửa đúng nửa sai: 3 điểm, phần lớn không đúng: 2 điểm và hoàn toàn không đúng: 1 điểm.

Khách thể tham gia nghiên cứu là 460 sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội thuộc các ngành Công nghệ sinh học, Cây trồng, Thú y và Môi trường.

Kết quả điều tra được xử lý nhờ phần mềm thống kê SPSS (phiên bản 13.0) bằng phương pháp phân tích yếu tố.

### 3. KẾT QUẢ VÀ BIỆN LUẬN

Kết quả nghiên cứu về đặc điểm nhân cách sáng tạo của sinh viên Trường ĐHNH Hà Nội (Bảng 1) cho thấy, sinh viên đã thể hiện những phẩm chất nhân cách sáng tạo cơ bản của họ, song chưa thực sự rõ nét, mới ở mức trung bình khá (điểm trung bình (ĐTB) chung 3,62). Các phẩm chất khác nhau được thể hiện chưa đồng đều, trong đó, một số phẩm chất được thể hiện khá rõ như: nhu cầu thành đạt (ĐTB 4,34) và hứng thú nghề (ĐTB 4,09); trái lại, tự khẳng định bản thân ít rõ nét nhất (ĐTB 2,99).

Sự thể hiện của các phẩm chất cụ thể như sau:

#### 3.1. Nhu cầu thành đạt

Trong hệ thống thang bậc các nhu cầu cơ bản của con người theo Maslow, nhu cầu thành đạt là nhu cầu ở cấp độ cao nhất. Số liệu ở bảng 1 cho thấy, nhu cầu này được thể hiện khá rõ ở sinh viên Trường ĐHNH Hà Nội.

Kết quả này phản ánh đúng đặc điểm tâm lý lứa tuổi sinh viên, đó là các em có những mong muốn, hoài bão về nghề nghiệp tương lai rất lớn. Trong lĩnh vực sự nghiệp, những mong muốn, dự định của các em thường hướng đến giá trị tinh thần, ý nghĩa

xã hội của nghề. Các em khao khát trong tương lai sẽ có những đóng góp đáng kể trong khả năng của mình cho nghề nghiệp, cho quê hương, đất nước. Đó là phẩm chất rất đáng nâng niu, trân trọng, cần được động viên, khích lệ để nó có điều kiện phát triển.

Điểm nổi bật nhất trong nhu cầu thành đạt đó là khao khát của sinh viên khẳng định mình là một người có ích cho xã hội, cho cộng đồng (ĐTB 4,53). Ngoài ra, họ còn mong muốn đóng góp một phần công sức, trí tuệ, tiềm năng của mình cho nghề mà họ lựa chọn. Họ nghĩ rằng, bằng sự cố gắng, nhiệt huyết cống hiến cho sự phát triển nghề mà họ theo học, chờ cơ hội tốt họ sẽ làm ra được sản phẩm mới bằng chính năng lực của mình.

#### 3.2. Hứng thú nghề

Qua tìm hiểu, các đặc điểm liên quan đến hứng thú nghề của sinh viên cho thấy phần lớn sinh viên, kể cả sinh viên năm thứ nhất đã bước đầu thể hiện hứng thú với nghề mà họ đã lựa chọn. Biểu hiện nổi bật nhất trong hứng thú nghề đó là sinh viên thích thực hành hoặc áp dụng những kiến thức chuyên ngành đã học vào thực tiễn (ĐTB 4,49). Điều này chứng tỏ sinh viên muốn trải nghiệm với nghề, muốn khẳng định năng lực, sự yêu nghề qua thực tế. Hơn nữa, sinh viên còn thích tìm hiểu thêm kiến thức về ngành đang học (ĐTB 4,39). Qua trao đổi trực tiếp, sinh viên có mã số 352 chia sẻ: *“Em xác định theo học ở Trường Đại học Nông nghiệp, ngành em lựa chọn là ngành công nghệ sinh học, mặc dù khó nhưng lại là một ngành rất cần thiết, có tính ứng dụng cao nên em sẽ cố gắng học thật tốt. Vì học ở trên lớp thời gian có hạn, chúng em chỉ học được những kiến thức cơ bản nhất mà thôi. Muốn mở rộng thêm kiến thức, em chủ động đọc các tài liệu, giáo trình, luận án giảng viên giới thiệu, hay thông tin trên mạng để bổ sung kiến thức...”*

Các biểu hiện khác của hứng thú nghề như: trao đổi với thầy cô, bạn bè hay nghiên

cứu những vấn đề thuộc ngành nghề đang học cũng là niềm hào hứng của rất nhiều sinh viên. Chúng tỏ họ khá quan tâm và có hứng thú với nghề.

### 3.3. Tính mạo hiểm

Các biểu hiện của phẩm chất này liên quan đến sự đối mặt của sinh viên trước khó khăn, những sự thay đổi của hoàn cảnh sống, môi trường học tập hay sự thất bại mà họ gặp phải. Tuy nhiên, tính mạo hiểm chỉ thể hiện ở mức trên trung bình, chưa nổi bật (ĐTB 3,32). Điểm rõ nét hơn cả trong phẩm chất này là sinh viên đã có cách nhìn nhận tích cực về thất bại, họ xem thất bại như là một bài học có giá trị (ĐTB 3,70). Một biểu hiện nữa thể hiện tính mạo hiểm của sinh viên là họ có thể đối mặt với sự bấp bênh của cuộc sống (ĐTB 3,53). Qua đó, có thể nói, sinh viên đang ở lứa tuổi nhiều tham vọng, dám nghĩ, dám làm, dám chấp nhận thất bại, vượt qua những khó khăn, thử thách tất yếu ban đầu để vươn lên. Sinh viên biết hướng tới cuộc sống tốt đẹp ở ngày mai nhưng còn thiếu kinh nghiệm sống, ít trải nghiệm, vì thế, đứng trước những khó khăn của cuộc sống hay nhiệm vụ mới họ khó tránh khỏi những e ngại, do dự. Nắm bắt được đặc điểm tâm lý này để thông cảm, sẵn sàng định hướng và giúp đỡ với các em là nhiệm vụ có ý nghĩa lớn lao của bố mẹ và các thầy cô giáo.

### 3.4. Động cơ thành đạt

Động cơ thành đạt là những biểu hiện của sự nỗ lực của sinh viên để đạt được mục tiêu trong cuộc sống nói chung, kết quả học tập, rèn nghề của họ nói riêng. Phẩm chất này được biểu hiện ở mức trung bình (ĐTB 3,63).

Biểu hiện rõ nhất trong phẩm chất này, đó là sự nỗ lực cố gắng của sinh viên trong công việc hay trong học tập để đạt được những gì mình mong muốn (ĐTB 4,17). Tính tích cực, nhiệt tình khi làm một việc gì đó cũng được thể hiện khá rõ nét (ĐTB 3,95).

Kết quả này phản ánh khá phù hợp với những đặc điểm tâm lý nổi bật của sinh viên ngày nay, phần nhiều sinh viên biết nỗ lực vươn lên để đạt thành tích cao trong học tập, họ sống nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc được giao, mục đích là làm cho cuộc sống của họ tốt đẹp hơn.

Trái lại, việc thực hiện đúng kế hoạch học tập, công việc ở sinh viên còn chưa tốt (ĐTB = 3,08). Đây là điểm yếu của sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội nói riêng và cũng là điểm yếu của sinh viên ở nước ta nói chung. Có lẽ trong quá trình học phổ thông và trong gia đình, ở các em chưa được hình thành thói quen xây dựng kế hoạch học tập, làm việc và quản lý thời gian hiệu quả. Đây là điều cần quan tâm của các thầy cô và những người làm công tác giáo dục để giúp các em có đủ điều kiện thực hiện tốt nhu cầu thành đạt và những dự định tích cực trong cuộc sống của mình.

### 3.5. Tự khẳng định

Đây là một trong các phẩm chất của nhân cách liên quan nhiều đến cái tôi cá nhân. Họ đánh giá và khẳng định mình như thế nào trước người khác. Đây là lĩnh vực nhạy cảm vì phải tự xem xét, đánh giá với mình. Thực tế cho thấy, việc tự đánh giá bản thân là một khó khăn của người Việt Nam, chúng ta thường dễ dàng đánh giá người khác hơn tự đánh giá bản thân. Phẩm chất này ở sinh viên chỉ dưới mức trung bình (ĐTB 2,99).

Nhìn chung, các biểu hiện của phẩm chất tự khẳng định không có gì nổi bật. Biểu hiện rõ nhất là sinh viên khẳng định họ là người mạnh mẽ, quả quyết chỉ đạt 3,24. Sinh viên tự khẳng định mình trước người khác tức nghĩ rằng mình có thể làm thủ lĩnh nhóm là biểu hiện thấp nhất (ĐTB 2,71). Như vậy, khi tự đánh giá bản thân một cách độc lập, sinh viên tỏ ra mạnh dạn, tự tin hơn khi so sánh mình với người khác.

Tự khẳng định là một phẩm chất có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nhân

cách của con người. Vì vậy, trong nhà trường cũng như trong cuộc sống xã hội, những người có trách nhiệm cần quan tâm để bồi dưỡng phẩm chất này ở thanh, thiếu niên.

### 3.6. Giàu trí tưởng tượng

Những biểu hiện của phẩm chất giàu trí tưởng tượng chưa được thể hiện rõ ràng và nổi bật ở sinh viên. ĐTB cho phẩm chất này chỉ hơn mức trung gian không đáng kể (ĐTB 3,34).

Điểm nổi bật nhất của phẩm chất này đó là sinh viên thích xem các bộ phim khoa học viễn tưởng (ĐTB 3,80). Tiếp xúc với nhiều bộ phim khoa học viễn tưởng giúp cho tưởng tượng của sinh viên được bay xa, liên tưởng đến những điều thực tiễn chưa trải nghiệm. Tuy nhiên, nhiều sinh viên chưa dám khẳng định họ là người có trí tưởng tượng phong phú. Hơn nữa, việc “nghĩ ra lăm chớ” trong sinh hoạt tập thể để thể hiện khả năng tưởng tượng trong cuộc sống của sinh viên lại ít được thể hiện nhất (ĐTB 2,68). Khi sinh viên có óc tưởng tượng không tốt, ý tưởng sáng tạo không được kiểm nghiệm qua thực tế sẽ kìm hãm nhiều chức năng tâm lý của con người, trong đó có tính sáng tạo.

Như vậy, qua nghiên cứu sự biểu hiện các phẩm chất sáng tạo cơ bản của sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội cho thấy, phẩm chất nhân cách sáng tạo của

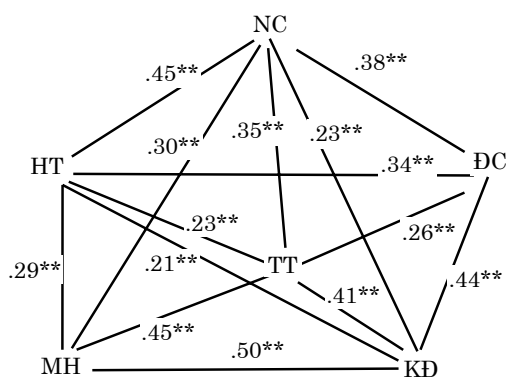
sinh viên được thể hiện ở mức trung bình. Trong đó, phẩm chất thể hiện nổi bật hơn cả đó là "nhu cầu thành đạt" và "hứng thú nghề". Phẩm chất mới chỉ bộc lộ một cách mờ nhạt đó là phẩm chất "tự khẳng định".

### 3.7. Tương quan giữa các phẩm chất nhân cách

Bằng phương pháp tính toán hệ số tương quan (Correlation): hệ số (r) và xác suất (p) cho thấy giữa các phẩm chất nhân cách sáng tạo (hứng thú nghề (HT), tính mạo hiểm (MH), động cơ thành đạt (ĐC), nhu cầu thành đạt (NC), tự khẳng định (KĐ) và giàu trí tưởng tượng (TT)) có mối tương quan chặt chẽ với nhau (Hình 1).

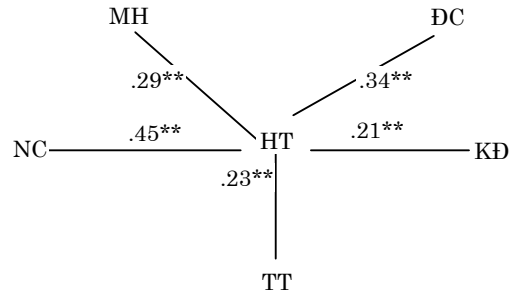
Hình 1 cho thấy, các phẩm chất nhân cách có mối tương quan chặt chẽ lẫn nhau. Điều này hoàn toàn phù hợp với cơ sở lý luận về cấu trúc nhân cách, cũng như đặc điểm tính thống nhất của nhân cách được thể hiện qua mối liên hệ chặt chẽ giữa các nét nhân cách, chúng chi phối lẫn nhau, không tách rời nhau và tạo thành một nhân cách chung, mang tính chỉnh thể, theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Với sinh viên thuộc tầng lớp trí thức, họ luôn có mong muốn và cố gắng hướng tới sự hoàn thiện về nhân cách của mình.

Đơn cử, phẩm chất HT (hứng thú nghề) có tương quan chặt chẽ với tất cả các phẩm chất còn lại (Hình 2).



**Hình 1. Tương quan giữa các phẩm chất nhân cách**

Các hệ số biểu thị là hệ số tương quan nhị biến Pearson (r) có ý nghĩa thống kê ở các cấp độ khác nhau, r\*\* khi  $P < 0,01$



**Hình 2. Hứng thú và các phẩm chất nhân cách khác**

Mối tương quan này, cho phép ta giải thích như sau: Hứng thú cao với nghề sẽ là điều kiện quan trọng để sinh viên say mê học tập. Nhờ miệt mài học tập họ sẽ khám phá ra nhiều điều thú vị, ý nghĩa xã hội của nghề. Điều này cho thấy sinh viên có hứng thú cao thì cũng thấy ở họ nhu cầu thành đạt cao, có tính mạo hiểm cao. Họ dám nghĩ, dám làm để đạt được mong muốn, nguyện vọng của mình, trong tương lai họ chắc chắn sẽ có sự đóng góp cho sự phát triển ngành nghề. Hơn nữa, khi yêu thích ngành nghề theo học, họ sớm xác định động cơ thành đạt và họ sớm khẳng định bản thân. Ngược lại, nếu ở những sinh viên chưa thực sự hứng thú với nghề, khao khát thành đạt của họ cũng thấp, họ không dám đối mặt với sự khó khăn, thử thách trong học tập, trong cuộc sống. Qua đó, họ khó bộc lộ nhu cầu khẳng định cái tôi của mình liên quan đến sự nghiệp của họ, đồng thời họ chưa xác định rõ ràng mục tiêu để phấn đấu, chưa tạo được đà cho sự nỗ lực thành đạt của bản thân.

#### 4. KẾT LUẬN

Sinh viên Trường ĐHNN Hà Nội đã có các phẩm chất nhân cách sáng tạo nhưng chưa được thể hiện rõ ràng và đồng đều. Hai

trong số sáu phẩm chất được thể hiện khá rõ ở sinh viên là nhu cầu thành đạt và hứng thú nghề. Trái lại, tính mạo hiểm, óc tưởng tượng ở họ chưa được bộc lộ một cách chưa rõ nét.

Xác định được đặc điểm nhân cách của mình để phấn đấu hoàn thiện nhân cách sáng tạo của mình là nhiệm vụ thiết yếu của mỗi sinh viên. Mặt khác, việc tìm ra những phương pháp tác động để giúp sinh viên thực hiện tốt nhiệm vụ đó là trách nhiệm của mỗi giáo viên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Thị Bình (2008). Các thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách, NXB. Đại học Sư phạm, tr. 108.
- Luk, A.N (1976). Tâm lý học sáng tạo - NXB. Khoa học Matxcơva, tr.9, 31.
- Đào Thị Oanh (2007). Vấn đề nhân cách trong tâm lý học ngày nay, NXB. Giáo dục, tr. 271-307.
- Đức Uy (2005). Tâm lý học sáng tạo, NXB. Giáo dục, Hà Nội, tr.158.
- Đặng Thị Vân (2006). Đo tính sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội qua trắc nghiệm. Báo cáo tổng kết đề tài cấp trường, tr.15.